

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thi

Ông Nguyễn Văn Thơm

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T - SN 1989;

HKTT: Tổ dân phố D, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Hiện trú tại: đường H, Tổ dân phố B, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa,

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Đình C - Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Co đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 69/172 đường P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - SN: 1982;

Địa chỉ: SN 97 đường N, Tổ dân phố D, phường T, thành phố S, Thanh Hóa,

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh C có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 28/10/2007; cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 07/7/2010; cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/9/2018 và cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 14/01/2020. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Lan P, Lan A và cháu H cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu N giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Chị T, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu T nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004007 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (chị T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Tp. Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Phong